I

BA TẶNG VẬT CỦA ÔNG D'ARTAGNAN CHA

Ngày thứ hai đầu tiên của tháng tư năm 1625, thị trấn Meung, nơi sinh ra tác giả cuốn *Tiểu thuyết Bông Hồng* dường như đang ở trong một cuộc cách mạng rộng khắp đến mức tưởng đâu các tín đồ tân giáo[1] đã làm một La Rochelle[2] thứ hai. Trông thấy đàn bà chạy trốn ở phía Phố Lớn, nghe trẻ con kêu gào trên các ngưỡng cửa, nhiều thị dân vội vã lồng áo giáp vào và yểm hộ cho tư thái có phần nào còn bất trắc của mình bằng một khẩu súng hỏa mai hoặc một ngọn giáo, họ đi về phía lữ quán Franc Meunier, ở đó một đám người đông đặc cứ lớn dần lên từng phút, nhốn nháo, ồn ào và đầy vẻ tò mò.

Thời ấy những cơn hoảng loạn thường xảy ra, và chẳng mấy ngày là không có thành phố này, thị trấn nọ ghi vào hồ sơ của mình một sự kiện loại đó. Nào các lãnh chúa đánh lẫn nhau, nào nhà vua xung đột với giáo chủ, nào nước Tây Ban Nha gây chiến với nhà vua. Rồi ngoài những cuộc chiến tranh thầm lặng hoặc công khai, bí mật hoặc minh bạch, lại còn bọn trộm cắp, bọn ăn xin, bọn tân giáo, bọn lang sói, và bọn lính hầu – nhiều khi chống bọn lãnh chúa và bọn tân giáo, đôi khi chống nhà vua – nhưng chẳng bao giờ chống lại giáo chủ và nước Tây Ban Nha cả. Do thói quen đó mà ngày thứ hai đầu tiên nói trên kia của tháng tư năm 1625, nghe thấy tiếng ồn ào và không trông thấy cờ hiệu

1. Đạo Tin Lành, đạo Thiên Chúa cải cách do Calvin (1509-1564) chủ trương, lan rộng ở nhiều nước châu Âu thời bấy giờ, như Pháp, Thụy Sĩ, Hà Lan, Anh, Scotland. Giữa đạo Giatô và đạo Tin Lành, có nhiều mâu thuẫn gay gắt và đã nổ ra nhiều cuộc chiến tranh tôn giáo.

2. Thành phố ven biển miền Tây nước Pháp. Pháo đài cố thủ của phái tân giáo chống lại chính quyền trung ương.

vàng và đỏ[1], cũng chẳng thấy bọn gia nhân của quận công de Richelieu[2], các thị dân liền đâm bổ về phía lữ quán Franc Meunier.

Đến đó ai nấy đều có thể nhìn thấy và hiểu rõ nguyên nhân của sự náo động kia.

Một chàng trai trẻ... – ta hãy phác họa chân dung chàng bằng một nét thôi – xin các bạn hãy cứ hình dung Don Quichotte[3] lúc mười tám tuổi, Don Quichotte bị lột vỏ, không giáp sắt, không bọc vế, Don Quichotte mặc áo chẽn ngắn bằng len mà màu xanh lơ đã chuyển sang một màu khó tả của cặn rượu vang và xanh da trời. Khuôn mặt dài và nâu, lưỡng quyền cao, biểu hiện của giảo hoạt, cơ bắp hàm hết sức phát triển, dấu hiệu là người Gascogne[4] không trệch vào đâu được dù không đội mũ nồi huống hồ chàng trai trẻ của chúng ta đây lại đội một chiếc mũ nồi trang trí bằng một thứ lông chim; mắt tinh và thông minh, mũi khoằm nhưng nét thanh tú, vóc người quá lớn so với một thiếu niên, quá nhỏ so với một người trưởng thành và một con mắt ít thành thạo nhìn chàng sẽ có thể tưởng lầm là con cái một trang chủ đi du hành nếu như không có thanh kiếm dài đeo ở một tấm dải đeo gươm bằng da, nó đập vào bắp chân của chủ nó khi đi bộ và đập vào bộ lông dựng tua tủa của con ngựa khi chàng ta cưỡi ngựa.

Bởi vì chàng trai trẻ của chúng ta có một vật cưỡi và vật cưỡi đó lại rất lạ đến mức nó được chú ý: đó là một chú ngựa nhỏ xứ Béarn tuổi độ mười hai hoặc mười bốn, màu vàng, không có lông đuôi nhưng không phải không có bướu ở chân, khi đi thì đầu thõng xuống quá dưới gối, điều làm cho chẳng cần mắc cương khóa, mà nó vẫn còn đi được tám dặm một ngày. Khốn nỗi những đức tính của con ngựa đó bị giấu kín

1. Hai màu quốc kì Tây Ban Nha.

2. Armand Jean du Plessis, giáo chủ de Richelieu (1585-1642) từ năm 1624 tham gia hội đồng hoàng gia và trở thành tể tướng nước Pháp. Trong nước, Richelieu chủ trương khuất phục giới quý tộc, tập trung quyền hành vào chính quyền quân chủ trung ương. Đối ngoại đấu tranh chống đế tộc Áo và mở chiến tranh chống Tây Ban Nha. Nổi tiếng là một nhà chính trị mưu lược, độc đoán và tàn nhẫn, trên thực tế nắm hết quyền của vua Louis XIII. Trong nguyên bản thường gọi Richelieu là giáo chủ. Tùy chỗ chúng tôi dịch là giáo chủ, Hồng y giáo chủ hoặc tể tướng cho thích hợp.

3. Nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Don Quichotte, nhà quý tộc tài ba xứ Mancha* của nhà văn Tây Ban Nha Cervantes.

4. Một xứ ở Tây Nam nước Pháp. Người Gascogne là người trí xảo nhưng huênh hoang, khoác lác.

dưới bộ lông kì dị và dáng bộ chẳng thích hợp đến nỗi trong một thời mà mọi người đều sành về ngựa thì sự xuất hiện con ngựa cỏn con nói trên ở Meung, nơi nó mới lọt vào bằng cửa ô Beaugency chừng mười lăm phút liền gây nên một cảm giác mạnh mẽ mà điều bất lợi lây sang cả người cưỡi nó.

Cảm giác ấy đã từng nặng nề lắm với d'Artagnan – đấy là tên cái anh chàng Don Quichotte của con ngựa Rossinante này – đến nỗi chàng chẳng buồn giấu giếm cái khía cạnh lố lăng mà một con ngựa như thế đem lại cho mình, dù chàng có là một kị sĩ cừ mấy đi chăng nữa: cho nên chàng đã thở vắn than dài nhận lấy món tặng phẩm mà ông d'Artagnan cha đã ban cho. Chàng biết rằng một con vật như vậy đáng giá ít ra hai mươi livre, còn những lời lẽ kèm theo thì đúng là vô giá.

– Con ơi! – Nhà quý tộc xứ Gascogne nói bằng cái thổ ngữ thuần túy Béarn mà vua Henri IV[1] chẳng bao giờ có thể sửa nổi – Con ơi, con ngựa này sinh ra tại ngôi nhà của cha con, đã sắp mười ba tuổi và ở đây từ bấy đến giờ, điều khiến con phải thương yêu nó. Chớ bao giờ bán nó, hãy để nó được chết già trong yên ổn và danh giá; và nếu con đi đường với nó thì hãy nương nhẹ nó như với một người lão bộc. Vào trong triều đình – ông d'Artagnan cha nói tiếp – nếu như con có vinh dự đến đó, vinh dự mà vả chăng dòng dõi quý tộc lâu đời của con cho con được quyền hưởng, thì hãy bảo vệ xứng đáng cái danh hiệu quý tộc của con mà tổ tiên đã mang một cách xứng đáng từ hơn một trăm năm nay, bảo vệ nó vì con và vì những người thân thích của con. Những người thân thích ấy, cha muốn nói là cha mẹ con, họ hàng và bạn bè con. Đừng bao giờ chịu nhịn ai ngoài quan tể tướng và đức vua. Con nên nhớ rằng ngày nay một người quý tộc chỉ có thể tiến thân bằng chí can trường và chỉ bằng chí can trường của mình mà thôi. Kẻ nào run sợ trong một giây phút sẽ để tuột mất miếng mồi ngon mà đúng vào giây phút ấy thời vận chìa ra cho họ. Con đang trẻ, con phải can trường vì hai duyên cớ: thứ nhất vì con là người Gascogne, thứ hai vì con là con của cha. Chớ sợ những thời cơ và hãy tìm kiếm những sự mạo hiểm. Cha đã cho con học múa kiếm; con có bắp chân sắt, cổ tay thép, hãy chiến đấu luôn luôn,

1. Vua nước Pháp từ 1589 đến 1610, là cha đẻ của vua Louis XIII.

các cuộc quyết đấu[1] càng bị cấm đoán, con càng phải chiến đấu, và do đó chiến đấu với hai lần can đảm. Con ạ, ta chỉ cho con được mười lăm đồng écu, con ngựa của ta và những lời khuyên nhủ con vừa nghe. Thêm vào đó, mẹ con sẽ cho một môn thuốc cao lấy của một bà bôhêmiêng, nó có phép màu nhiệm chữa khỏi mọi vết thương không trúng vào tim. Con hãy lợi dụng mọi cái, hãy sống hạnh phúc và trường thọ. Cha chỉ còn một điều nói thêm và đó là một tấm gương cha nêu lên với con, không phải tấm gương của cha vì cha chưa bao giờ được đặt chân vào triều đình mà chỉ có tình nguyện đi làm những cuộc chiến tranh tôn giáo; ta muốn nói đến ngài de Tréville xưa kia là bạn láng giềng của cha, nhờ trời ông ấy đã có vinh dự chơi với vua Louis XIII từ tấm bé! Đôi khi trò chơi của họ biến thành choảng nhau và trong những cuộc choảng nhau ấy không phải bao giờ nhà vua cũng khỏe hơn đâu. Những đòn người phải chịu làm tăng lòng quý trọng và tình bằng hữu của người đối với ngài de Tréville lên nhiều. Sau này trong chuyến đi Paris đầu tiên, ngài de Tréville đã đánh nhau với những người khác năm lần; từ cái chết của tiên vương đến tuổi trưởng thành của ấu vương, ngài đánh nhau bảy lần, không kể những cuộc chiến trận và vây thành, và từ cái tuổi trưởng thành ấy đến ngày nay dễ thường có đến trăm trận! Cho nên mặc dù những pháp quy, những chỉ dụ, những sắc lệnh cấm quyết đấu, thế mà đấy, ngài đã là người chỉ huy[2] đội ngự lâm quân, nghĩa là thống lĩnh một binh đoàn lính César mà đức vua rất coi trọng và quan tể tướng thì kiềng, mà quan tể tướng thì mọi người đều biết đấy, nào ngài có biết kiêng sợ gì lắm đâu. Hơn nữa, de Tréville kiếm mười nghìn écu mỗi năm, như vậy là một quan đại thần cỡ bự rồi. Ngài bắt đầu sự nghiệp như anh đây, anh hãy mang bức thư này đến gặp ngài, và anh hãy noi theo gương ngài để làm nên được như ngài.

Dứt lời ông d'Artagnan cha buộc cho cậu con thanh kiếm riêng của ông, ôm hôn chàng trìu mến lên hai bên má và cầu phước cho chàng.

---

1. Các cuộc đấu kiếm thời bấy giờ rất phổ biến trong giới quý tộc. Richelieu ra những đạo lệnh cấm các cuộc quyết đấu rất gắt gao và trừng phạt bằng những án tử hình, treo cổ hoặc chém đầu. Trong kịch *Marion Delorme* của Victor Hugo cũng nói đến.

2. Chữ *capitaine* có nghĩa là đại úy, là người chỉ huy một đơn vị quân đội, một hạm tàu. Ở đây, chúng tôi dịch là người chỉ huy đội ngự lâm quân; thực tế đội ngự lâm quân đông hàng nghìn người và trong sách này có chỗ nói đến trung đoàn ngự lâm quân.

Vừa ra khỏi phòng cha, chàng trai trẻ thấy mẹ đợi chàng với môn thuốc quý hóa mà nếu như làm theo những lời khuyên nhủ nói trên của ông bố thì ắt là chàng sẽ phải dùng đến nó luôn luôn. Việc chia tay ở phía này lâu hơn và trìu mến hơn ở phía bên kia, chẳng phải vì ông d'Artagnan cha không yêu thương con trai mình, cậu con trai độc nhất, mà vì ông d'Artagnan là một người đàn ông, và ông sẽ coi như không xứng tiếng nam nhi nếu tự buông thả mình theo nỗi xúc động, trong khi bà d'Artagnan là đàn bà, hơn nữa lại là người mẹ. Bà khóc sướt mướt, và ta hãy nói điều này ra để ngợi khen chàng d'Artagnan con, mặc dầu chàng ráng sức giữ mình cho vững vàng như một ngự lâm quân tương lai phải làm như vậy, bản năng đã thắng và chàng cũng đổ mất nhiều nước mắt mà cố gắng lắm chàng mới giấu được một nửa.

Cùng ngày hôm ấy chàng trẻ tuổi rong ruổi lên đường mang theo ba tặng vật của cha gồm, như đã nói, mười lăm écu, con ngựa và bức thư gửi ông Tréville, dĩ nhiên là còn có những lời khuyên răn thêm nữa.

Với một cẩm nang như vậy, d'Artagnan tưởng mình, về tinh thần cũng như về thể xác, mô phỏng y hệt nhân vật của Cervantes mà chúng tôi đã đem ra so sánh đến là đích đáng với chàng, khi bổn phận nhà viết sử buộc chúng tôi phải phác họa ra chân dung chàng. Don Quichotte cho những cối xay gió là những người khổng lồ và những con cừu là những đoàn quân, thì d'Artagnan coi mỗi nụ cười là một điều xỉ vả và mỗi cái nhìn là một sự khiêu khích. Do đó, từ Tarbes đến Meung, chàng luôn luôn nắm chặt nắm đấm và sờ tay vào chuôi kiếm hơn bù kém có đến mười bận một ngày; tuy nhiên nắm đấm chưa giáng xuống một quai hàm nào và lưỡi kiếm cũng chưa hề tuốt ra khỏi vỏ. Chẳng phải vì con ngựa màu vàng hãm tài kia không làm cho khách bộ hành buồn cười đâu, mà vì ở trên con ngựa còi lách cách một thanh kiếm cỡ lớn và ở phía trên thanh kiếm đó lấp lánh một cặp mắt nom dữ tợn hơn là ngạo nghễ, cho nên khách qua đường phải nén tiếng cười phá lên, hoặc, nếu cơn buồn cười thắng sự thận trọng thì họ cố gắng ít ra chỉ cười nửa miệng thôi, giống như những cái mặt nạ cổ vậy. Cũng vì thế d'Artagnan vẫn còn oai vệ và nguyên vẹn trong cái tính dễ bị chạm nọc của mình cho đến cái thị trấn Meung khốn khổ này.

Nhưng ở đây lúc chàng xuống ngựa trước cửa lữ quán Franc Meunier, từ chủ quán, hầu bàn đến phu chăn ngựa chẳng có lấy một ai ra giữ

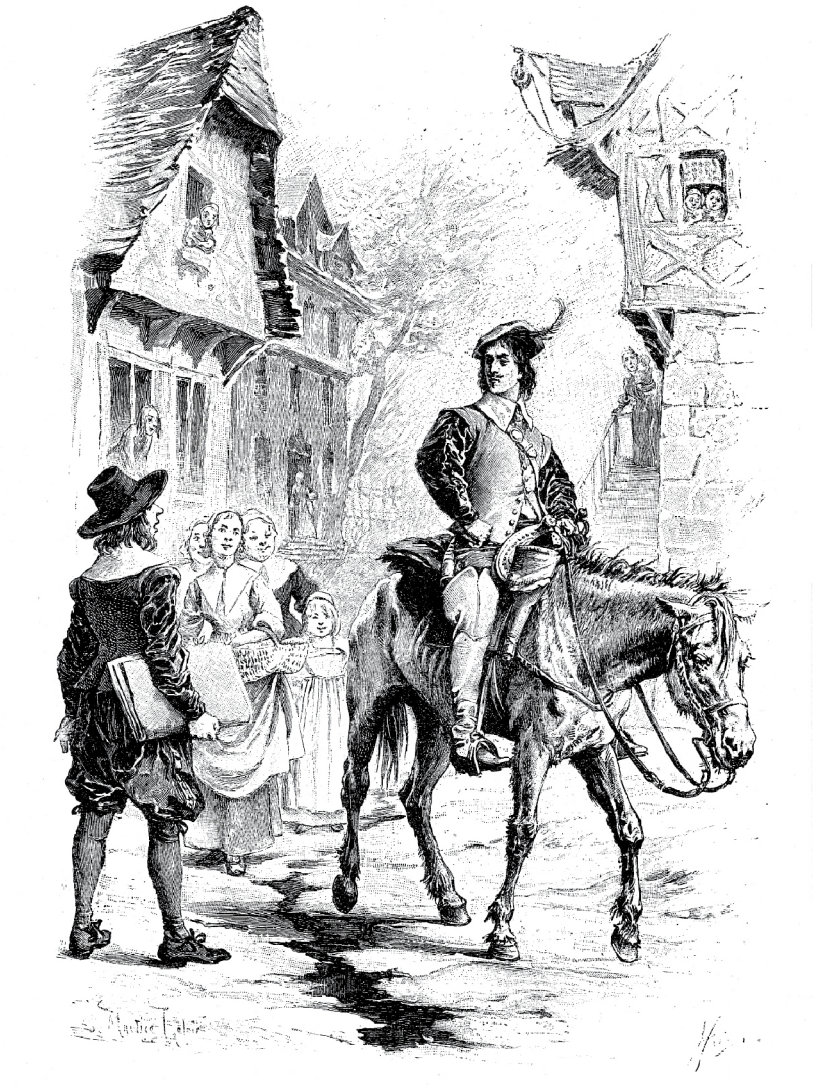

D'Artagnan coi mỗi nụ cười là một điều xỉ vả.

bàn đạp ở chỗ bệ lên ngựa, d'Artagnan đã trông thấy ở một cánh cửa sổ hé mở của tầng dưới cùng một gã quý tộc vóc người đẹp đẽ, phong vận kiêu kì mặc dầu hơi quàu quạu đang nói với hai người khác, người này nghe gã với vẻ kính nể. Theo thói quen, d'Artagnan ngờ một cách tự nhiên rằng mình là đầu đề của câu chuyện và lắng nghe. Lần này, d'Artagnan chỉ lầm có một nửa: không phải người ta nói về chàng mà về con ngựa của chàng. Gã quý tộc xem bộ như đang liệt kê cho các người nghe của hắn tất cả những đức tính của con ngựa, và, như đã nói,

mấy người nghe xem bộ rất kính trọng người kể chuyện, họ luôn luôn phá ra cười. Và vì một nửa nụ cười cũng đủ đánh thức cái tính hay nổi giận của chàng tuổi trẻ thì người ta hiểu rằng những chuỗi cười ầm ĩ như thế sẽ gây ra tác dụng thế nào đối với chàng.

Tuy nhiên trước tiên d'Artagnan muốn thấy rõ bộ mặt của kẻ hỗn xược đã chế nhạo mình. Chàng kiêu hãnh nhìn thẳng vào người lạ mặt và nhận ra một gã đàn ông trạc bốn mươi đến bốn mươi lăm tuổi, mắt đen và sắc, nước da tai tái, mũi rất cao, ria mép đen và xén rất đẹp; gã mặc áo chẽn và quần cộc màu tím với dây tua cùng màu, không có trang sức nào khác ngoài những đường xẻ thường lệ ở cánh tay áo để lộ ra tấm sơ mi. Quần cộc và áo chẽn tuy mới nhưng trông nhàu nát như những y phục du lịch để lâu trong hòm quần áo. D'Artagnan nhận xét tất cả cái đó với sự mau lẹ của người quan sát tỉ mỉ nhất và có lẽ bằng một cảm tính bản năng nó nói với chàng rằng người không quen biết kia ắt có một ảnh hưởng lớn đến cuộc đời chàng sau này.

Trong lúc d'Artagnan nhìn chằm chằm vào gã quý tộc mặc áo chẽn ngắn màu tím thì gã quý tộc đưa ra một trong những điều chứng minh sành sỏi nhất và sâu sắc nhất của gã đối với con ngựa còi, hai thính giả của gã phá ra cười, và cả gã nữa trái với thói quen của mình, cũng để lộ cho người ta nom thấy lởn vởn – nếu có thể nói như vậy – một nụ cười mờ nhạt trên khuôn mặt gã. Lần này không còn hồ nghi gì nữa, d'Artagnan thật sự bị lăng nhục. Cho nên đinh ninh như vậy chàng ấn mũ nồi xuống tận mắt và cố bắt chước một vài điệu bộ trong triều đình mà chàng bắt chước được ở những vị công hầu du hành qua vùng Gascogne, chàng tiến lên, một tay đặt vào đốc kiếm, tay kia chống nạnh trên háng. Khốn nỗi, chàng càng bước tới cơn giận càng làm chàng mê muội, đáng lẽ dùng một ngôn ngữ trang trọng và ngạo mạn đã chuẩn bị để bày tỏ sự thách thức của mình, chàng chỉ còn thấy ở đầu lưỡi mình một lời nói xỏ xiên thô lỗ kèm theo một cử chỉ hung cuồng. Chàng la lên:

– Ê này! Ông, cái ông núp sau cửa sổ kia! Phải rồi chính ông đó. Ông cười cái gì, thử nói cho ta rõ một chút rồi chúng ta sẽ cùng cười với nhau nào.

Gã quý tộc chậm rãi đưa mắt nhìn từ con ngựa đến người cưỡi ngựa, dường như phải mất một thời gian nào đó mới hiểu ra rằng những lời

trách móc lạ lùng đến thế là dành cho gã, rồi khi không còn chút nghi ngờ gì nữa, cặp lông mày gã khẽ nhíu lại và, sau một lúc im lặng khá lâu, gã trả lời d'Artagnan bằng một giọng châm biếm và xấc xược khó bề tả nổi:

– Thưa ông, tôi không nói với ông.

Tức điên lên vì cái kiểu hỗn xược và nhã nhặn, lịch sự và khinh thường pha lẫn vào nhau ấy, chàng thanh niên la lớn:

– Nhưng mà tôi, tôi nói với ông!

Người lạ mặt còn nhìn chàng một lát với nụ cười khinh bạc rồi rời cửa sổ, từ từ bước ra khỏi lữ quán đến đứng sững trước mặt con ngựa, cách d'Artagnan hai bước. Thái độ bình tĩnh và vẻ mặt giễu cợt của gã khiến mấy người nghe chuyện vẫn đứng ở cửa sổ càng cười phá lên.

Thấy gã đến, d'Artagnan rút gươm ra khỏi vỏ chừng hơn một gang tay.

Người lạ mặt tiếp tục những xoi mói ban nãy và nói với những người nghe bên cửa sổ, không tỏ ra chú ý mảy may đến cơn thịnh nộ của d'Artagnan lúc ấy đã đứng ở giữa gã với những người kia. Gã nói:

– Chắc chắn con ngựa này, hay đúng hơn, hồi nó còn nhỏ, đã từng có lông màu cây mao lương. Đây là một màu rất quen thuộc trong thực vật học, nhưng cho đến nay thì rất hiếm thấy trong giống ngựa.

Con người ganh đua với ngài de Tréville giận dữ la lên:

– Kẻ nào cười giễu con ngựa há chẳng dám cười giễu chủ nó!

– Thưa ông, tôi không hay cười – gã lạ mặt nói – như tự ông có thể thấy trên vẻ mặt của tôi, song tôi vẫn tha thiết giữ cái đặc quyền cười khi nào tôi thích.

– Còn tôi – d'Artagnan hét – tôi không muốn người ta cười khi điều đó làm chướng mắt tôi.

Người lạ mặt tiếp tục, điềm đạm hơn bao giờ hết:

– Thật vậy chứ, thưa ông? Thế thì chí lí lắm thay!

Rồi quay gót, hắn sửa soạn trở về lữ quán bằng cửa chính, ở đấy lúc đến d'Artagnan đã nhìn thấy một con ngựa thắng yên cương sẵn sàng.

Nhưng d'Artagnan không phải người có cái tính buông tha như vậy một kẻ đã hỗn xược giễu cợt mình. Chàng thét to:

– Quay lại, quay lại nào, cái ông thích giễu cợt kia, ta không thèm đánh sau lưng đâu.

Người kia quay gót lại nhìn chàng thanh niên, đầy vẻ ngạc nhiên lẫn khinh bỉ và nói:

– Đánh tôi ấy à! Này, này anh bạn ơi, anh điên đấy!

Rồi thấp giọng như nói với riêng mình, gã tiếp tục:

– Thật phiền chứ! Của quý cho Hoàng thượng đây. Người đang tìm kiếm những tay can trường ở khắp nơi để tuyển mộ vào đội ngự lâm quân của người.

Gã vừa mới dứt lời d'Artagnan đã vươn tay xỉa một mũi kiếm dữ tợn đến nỗi nếu gã không nhanh chân nhảy lùi một bước thì chắc hẳn đây là lần cuối cùng gã được bông đùa rồi.

Người lạ mặt lúc đó thấy sự việc đã vượt quá trò giễu cợt bèn rút kiếm ra chào địch thủ và trịnh trọng đứng thủ thế. Nhưng cùng lúc ấy hai thính giả của gã có chủ quán đi cùng nhảy ùa vào thẳng cánh phang d'Artagnan bằng gậy, xẻng và cây kẹp than. Điều đó tạo thành một sự dụ binh khá nhanh và khá đầy đủ cho cuộc công kích đến nỗi, khi d'Artagnan quay lại đương đầu với trận mưa đòn kia, địch thủ của chàng tra kiếm vào vỏ cũng chính xác như thế, và, từ vai người diễn viên hụt, gã trở thành khán giả của trận đấu, cái vai trò gã đảm đương với vẻ thản nhiên thường tình của mình, tuy nhiên gã cũng còn làu bàu:

– Ôn dịch là cái giống Gascon[1]! Đặt hắn lên con ngựa vàng khè của hắn và tống khứ hắn đi.

– Không có chuyện đó được trước khi ta giết mi, đồ hèn nhát! – D'Artagnan vừa hét vừa cố hết sức chống đỡ và không lùi một bước trước ba kẻ thù đang đánh chàng túi bụi.

– Lại một trò gasconnade[2]! – Gã quý tộc lẩm bẩm. – Cái bọn Gascon thật tình là bất trị! Nó đã nhất quyết muốn vậy thì cứ tiếp tục cuộc vũ. Chừng nào nó mệt nó sẽ xin đủ.

Nhưng người lạ mặt không dè mình đã dây phải một tên cứng đầu cứng cổ như thế nào. D'Artagnan chẳng phải hạng người xin tha bao giờ. Cuộc chiến đấu tiếp tục mấy giây nữa; cuối cùng d'Artagnan kiệt sức để tuột mất thanh kiếm đã bị một nhát gậy đánh gãy làm đôi.

1. Dân xứ Gascogne.

2. Thói huênh hoang của dân Gascon.

Nó đã nhất quyết muốn vậy thì cứ tiếp tục cuộc vũ.

Một gậy nữa gần như đồng thời nện vào trán và quật chàng ngã lăn ra, máu me lênh láng và gần như bất tỉnh.

Ấy chính là lúc từ mọi phía người ta chạy đến nơi xảy ra chuyện. Chủ quán sợ tai tiếng đã cùng hai người hầu bàn khiêng kẻ bị thương vào trong bếp và săn sóc qua loa tại đó.

Còn gã quý tộc, gã trở về chỗ cũ bên cửa sổ và gã với vẻ bồn chồn nào đó nhìn đám đông làm cho gã bực bội hết sức vì còn đứng lại ở đấy.

– Thế nào, tên điên dại ấy ra sao? – Gã quay lại khi nghe tiếng cửa mở và hỏi người chủ quán đến vấn an gã.

– Thưa đại nhân, ngài bình an vô sự chứ? – Chủ quán hỏi.

– Phải, hoàn toàn bình an vô sự, ông chủ ạ, và tôi đây mới hỏi ông xem tên thanh niên ấy ra sao rồi.

– Thưa đã khá hơn, lúc nãy hắn hoàn toàn bất tỉnh.

– Thật thế ư?

– Nhưng trước khi ngất hắn đã gom hết tàn lực để vừa réo gọi ngài vừa thách thức ngài.

– Vậy thì cái tên ngổ ngáo ấy là hiện thân của quỷ sứ!

– Ồ thưa đại nhân, không phải quỷ sứ – chủ quán vừa nói vừa nhăn mặt khinh bỉ – vì rằng trong lúc hắn mê man, chúng tôi đã lục soát thấy trong bọc đồ của hắn ta chỉ có một áo sơ mi và trong hầu bao chỉ có mười hai écu; nhưng điều đó không ngăn hắn ta khi sắp ngất nói rằng nếu việc như thế này mà xảy ra ở Paris thì ngài đã phải ân hận ngay, còn ở đây thì sau này ngài mới sẽ hối tiếc.

– Vậy thì – người lạ mặt lạnh lùng nói – đó là một ông hoàng chính tông nào đó cải trang.

– Tôi muốn nói với ngài như vậy để ngài đề phòng. – Chủ quán nói tiếp.

– Hắn ta không nhắc đến tên ai trong cơn giận dữ à?

– Có đấy, hắn vỗ vào túi bảo: "Ta xem ngài de Tréville nghĩ như thế nào về sự lăng nhục này đối với người được ngài che chở."

– Ngài de Tréville à? – Người lạ mặt nói và trở nên chăm chú. – Hắn vỗ vào túi và thốt ra tên ngài de Tréville?... Này ông chủ trong khi gã thanh niên của ông mê man bất tỉnh, tôi chắc rằng ông không thể không nhìn cả vào cái túi ấy. Trong đó có gì?

– Một bức thư gửi đến ngài de Tréville, thống lĩnh ngự lâm quân.

– Thật thế?

– Bẩm đại nhân, thật quả như vậy.

Bẩm sinh không nhạy bén lắm, chủ quán không hề chú ý đến những biểu hiện do lời nói của mình gây nên trên vẻ mặt của người lạ mặt. Khách rời thành cửa sổ mà gã vẫn chống khuỷu tay lên và chau mày ra chiều lo lắng. Gã lẩm bẩm qua kẽ răng:

– Quái thật! Lẽ nào Tréville lại phái đến ta tên Gascon này? Hắn non choẹt mà. Nhưng một nhát kiếm vẫn là một nhát kiếm, bất kể kẻ đâm nó như thế nào, và một đứa trẻ thì người ta thường lại ít nghi ngờ hơn mọi kẻ khác. Đôi khi chỉ một cái xảy mà nảy cái ung.

Người lạ mặt trầm tư đến mấy phút rồi nói:

– Này ông chủ, liệu ông có trừ bỏ hộ tôi cái tên cuồng loạn ấy không? Thật lòng, tôi không thể giết hắn, song le – gã nói thêm với vẻ đe dọa lạnh lùng – song le hắn cản trở tôi. Hắn đang ở đâu?

– Ở trong phòng của vợ tôi, trên gác một, người ta đang băng bó cho hắn.

– Quần áo và cái bao hành lí cũng ở chỗ hắn chứ?

– Trái lại, tất cả mọi thứ đều ở dưới nhà, trong gian bếp. Nhưng vì cái thằng trẻ ranh điên khùng ấy làm phiền ông...

– Hắn thế rồi. Hắn gây ra ở quán ông một vụ tai tiếng mà những người tử tế không thể nào chịu được. Ông hãy lên nhà tính toán tiền trọ và báo cho tên hầu của ta.

– Sao! Ngài lên đường bây giờ ư?

– Còn phải hỏi chi nữa vì ta đã bảo ông thắng yên cương cho ngựa của ta rồi kia mà. Người ta không tuân lệnh ta sao?

– Có chứ ạ! Đại nhân có thể tận mắt nhìn thấy ngựa của ngài ở trước cửa chính, yên cương sẵn sàng để lên đường.

– Tốt lắm, hãy làm cái việc ta vừa bảo.

– Úi chà! – Chủ quán tự nói với mình – Phải chăng ông ta sợ cái thằng nhỏ?

Nhưng một cái nhìn oai nghiêm của người lạ mặt đã chặn đứng ngay chủ quán. Y khúm núm chào và đi ra.

Người lạ mặt tự nhủ:

– Không nên để cái thằng kì quặc kia trông thấy Milady[1], bà ta chắc cũng sắp đi qua; bây giờ cũng đã là chậm rồi. Đương nhiên ta lên ngựa và đi đón bà ta thì hay hơn... Giá mà ta biết được bức thư gửi Tréville nói gì nhỉ!

Và gã vừa làu bàu vừa đi về phía nhà bếp.

Trong khi đó, không còn hồ nghi rằng chính sự hiện diện của chàng thanh niên đã xua đuổi ngài lạ mặt khỏi lữ quán của mình, chủ quán

1. Tiếng Anh dùng tôn xưng các bậc phu nhân đại quý tộc.

[Chú thích trong bản in đầu tiên] Chúng tôi hiểu rõ rằng cụm từ *milady* chỉ dùng trước danh từ riêng chỉ họ. Nhưng trong bản thảo viết như vậy, và chúng tôi không muốn quá phép mà thay đổi.

trở lên phòng vợ và thấy d'Artagnan cuối cùng đã hồi tỉnh. Thế là chủ quán vừa làm cho chàng hiểu rằng cảnh sát có thể gây rắc rối cho chàng vì đã gây sự với một quan đại thần, bởi lẽ theo y, người lạ mặt chỉ có thể là một quan đại thần, vừa ép chàng phải trở dậy và tiếp tục cuộc hành trình mặc dầu chàng còn yếu. Bị thúc giục, d'Artagnan còn choáng váng, không áo chẽn và đầu quấn đầy băng, vẫn đành phải đứng lên và bắt đầu bước xuống. Nhưng vừa đến bếp thì cái đầu tiên chàng nhận thấy là kẻ khiêu khích chàng đang ung dung nói chuyện ở bậc lên xuống của một cỗ xe nặng nề thắng hai con ngựa normand[1] to lớn.

Người đối thoại của gã, đầu ló ra trong khung cửa xe, là một thiếu phụ trạc từ hai mươi đến hai mươi hai tuổi. Chúng tôi đã nói d'Artagnan nhận rõ được toàn bộ một diện mạo bằng một sự quan sát mau lẹ như thế nào rồi; vừa thoạt nhìn, chàng đã thấy ngay người đàn bà đó trẻ đẹp. Và sắc đẹp ấy càng làm cho chàng kinh ngạc vì nó hoàn toàn xa lạ với các xứ miền Nam mà từ trước đến giờ chàng đã từng ở qua. Đó là một người có nước da hơi xanh, mái tóc dài vàng hoe uốn thành vòng buông xõa xuống vai; cặp mắt to xanh đượm vẻ u buồn, đôi môi hồng hồng và bàn tay trắng muốt như bạch ngọc. Nàng chuyện trò sôi nổi với người lạ mặt.

– Thế là Các hạ[2] ra lệnh cho tôi... – vị phu nhân nói.

– Phải trở lại nước Anh ngay lập tức và trực tiếp báo cho ngài biết nếu quận công rời Luân Đôn.

– Thế còn những điều huấn thị khác cho tôi? – Người lữ khách xinh đẹp hỏi.

– Tất cả đều ở trong cái hộp này mà sang bên kia bờ biển Manche phu nhân mới được mở ra xem.

– Được lắm! Thế còn ông, ông làm gì?

– Tôi trở lại Paris.

– Không trị tội thằng nhóc hỗn xược ấy à? – Vị phu nhân hỏi.

Người lạ mặt sắp trả lời, nhưng lúc gã vừa mở miệng, thì d'Artagnan nghe thấy hết câu chuyện đã nhảy vọt lên trên bậc cửa. Chàng la lên:

1. Giống ngựa gốc ở xứ Normandie, Pháp.

2. Tiếng dùng để tôn xưng vị Hồng y giáo chủ trong Cơ Đốc giáo. Trong sách, từ Các hạ dùng để chỉ Richelieu.

– Chính thằng nhóc hỗn xược này sẽ trị tội những kẻ khác, và ta rất mong lần này kẻ mà ta cần phải trị tội sẽ không thoát khỏi tay ta như lần đầu đâu...

– Sẽ không thoát ư? – Gã lạ mặt chau mày nói.

– Không, trước mặt một phụ nữ, ông sẽ chẳng dám chạy trốn đâu, tôi đoán chắc như vậy.

Thấy gã quý tộc đưa tay vào thanh kiếm, Milady kêu lên:

– Ông nên nhớ rằng chậm trễ một chút thôi là có thể hỏng bét cả mọi việc.

Trước mặt một phụ nữ, ông sẽ chẳng dám chạy trốn đâu.

– Phu nhân nói đúng lắm – gã quý tộc đáp – vậy thì mời bà hãy đi đường bà, tôi đi đường tôi.

Và gật đầu chào người thiếu phụ, gã nhảy phốc lên trên mình ngựa trong khi người xà ích cũng quất mạnh đôi ngựa của cỗ xe mình. Hai kẻ đối thoại phóng nước đại, xa nhau dần theo hai chiều ngược nhau của đường phố.

– Kìa! Còn tiền ăn trọ. – Người chủ quán gào lên, lòng quý mến của y đối với người lạ mặt chuyển thành một nỗi khinh bỉ sâu sắc khi thấy gã xa chạy cao bay chẳng thanh toán tiền nong.

– Trả đi, đồ thô bỉ! – Người lạ mặt vẫn vừa phóng vừa la lên với tên hầu, tên này quăng xuống dưới chân chủ quán vài ba đồng bạc và cũng phi ngựa theo chủ hắn.

Đến lượt mình, d'Artagnan băng theo tên hầu và kêu lên:

– A, đồ hèn nhát! A, đồ khốn nạn! A, đồ quý tộc giả hiệu!

Nhưng người bị thương còn quá yếu không thể chịu đựng một chấn động như vậy. Chưa được mười bước, tai chàng đã ù lên, đầu chàng choáng váng, một làn máu trào qua mắt chàng và chàng ngã xuống giữa phố, miệng vẫn còn kêu:

– Đồ hèn! Đồ hèn! Đồ hèn!

– Hắn quả là rất hèn. – Chủ quán vừa bước đến gần d'Artagnan vừa lẩm bẩm, thử làm lành với chàng trai tội nghiệp bằng câu phỉnh phờ đó, giống như con sếu với con ốc sên trong ngụ ngôn.

– Phải rồi, thật là hèn – d'Artagnan lẩm bẩm – nhưng mà nàng, thật là xinh đẹp!

– Nàng nào? – Chủ quán hỏi.

– Milady. – D'Artagnan ấp úng.

Và chàng ngất đi lần thứ hai.

– Chẳng sao – chủ quán tự nhủ – ta mất hai nhưng còn lại tên này mà chắc chắn là ta giữ lại được ít nhất vài ba ngày. Vẫn cứ là kiếm được mười một écu đi.

Chúng ta biết rằng mười một écu bằng vừa xoẳn số tiền còn lại trong hầu bao d'Artagnan[1].

1. Ở đây có sự nhầm lẫn, trước đó tác giả viết chủ quán lục hầu bao của d'Artagnan thấy có mười hai écu.

Chủ quán đã tính vào mười một ngày ốm mỗi ngày một écu, nhưng y đã tính toán không có mặt khách trọ. Ngày hôm sau, mới năm giờ sáng, d'Artagnan đã dậy, tự mình xuống bếp, yêu cầu – ngoài mấy vị khác mà danh mục không đến tay chúng tôi – rượu, dầu, mê điệt[1], rồi, tay cầm cái đơn thuốc mẹ cho, chàng chế lấy một thứ thuốc cao xoa lên khắp vết thương, đồng thời thay lấy băng gạc và không muốn cho một thầy lang nào giúp đỡ. Chắc là nhờ ở sự công hiệu của thuốc cao bôhêmiêng và có lẽ cũng nhờ ở sự vắng mặt của mọi thầy lang, d'Artagnan hồi sức ngay tối hôm ấy và gần khỏi hẳn vào ngày hôm sau.

Nhưng vào lúc trả tiền cây mê điệt, dầu và rượu, khoản chi phí duy nhất của người chủ tuyệt đối nhịn ăn, trong khi ấy, con ngựa màu vàng trái lại, theo lời chủ quán, ít nhất đã ăn gấp ba lần cái suất người ta có thể giả định một cách hợp lí cho tầm vóc của nó, d'Artagnan chỉ thấy trong túi áo cái hầu bao bằng nhung đã sờn cùng mười một écu đựng trong đó; còn lá thư gửi ông de Tréville thì đã không cánh mà bay.

Chàng thanh niên bắt đầu tìm bức thư hết sức kiên nhẫn, lật đi lật lại vài chục lần túi trong túi ngoài, moi đi móc lại bọc hành lí, mở ra đóng vào cái hầu bao; nhưng khi cầm chắc rằng không thể tìm thấy bức thư, chàng lần thứ ba nổi xung, nó suýt tạo cho chàng cơ hội lãng phí rượu vang và dầu thơm một phen nữa: bởi nhìn thấy cái đầu trẻ bướng bỉnh kia bốc nóng và đe dọa đập phá hết mọi thứ trong quán hàng nếu chàng không tìm ra bức thư, chủ quán đã vớ lấy một ngọn giáo, bà vợ một cán chổi và mấy thằng hầu những cái gậy gộc đã dùng đến hôm trước.

– Bức thư tiến cử của ta đâu! – D'Artagnan la lên – Bức thư tiến cử của ta đâu! Mẹ kiếp! Mẹ kiếp! Nếu không thấy, ta sẽ xiên thịt tuốt lượt các người như xiên chim ri ấy!

Khốn thay, một tình thế đã cưỡng lại việc chàng thực hiện lời đe dọa của mình: số là như đã nói, thanh kiếm của chàng trong trận đấu đầu tiên đã bị gãy thành hai mảnh, điều chàng quên khuấy đi mất. Do đó khi chàng muốn bạt kiếm, chàng chỉ thấy mình được vũ trang thuần túy và giản đơn bằng một mẩu kiếm dài độ hơn một gang tay mà chủ quán đã nhét lại cẩn thận vào bao. Y đã khéo léo sửa phần còn lại thành một cái xiên mỡ.

1. Cây hương thảo.

Tuy nhiên, nỗi thất vọng đó chưa chắc đã ngăn cản được anh chàng hung hăng của chúng ta, nếu như chủ quán không suy nghĩ rằng yêu sách mà người lữ khách đưa ra cho y là hoàn toàn chính đáng. Y hạ mũi giáo và nói:

– Nhưng, thực tế, bức thư ấy ở đâu nhỉ?

– Ừ, bức thư ấy đâu? – D'Artagnan quát. – Trước hết ta báo cho biết đó là thư gửi ngài de Tréville và phải tìm cho ra; nếu không thì ngài de Tréville, chính ngài sẽ thừa biết cách tìm ra nó.

Lời đe dọa này khiến gã chủ quán hết hồn. Sau đức vua và quan tể tướng, ngài de Tréville là người mà tên tuổi có lẽ được binh lính và cả các thị dân nhắc đến nhiều nhất. Đúng là còn có đức cha Joseph[1], nhưng tên của ông, của riêng ông, bao giờ cũng chỉ được nhắc đến rất khẽ thôi, đủ biết nỗi kinh hoàng mà Các hạ xám – như người ta thường gọi thân tín của quan tể tướng – gây ra thật ghê gớm biết chừng nào.

Cho nên, vứt cây giáo của mình ra xa và ra lệnh cho vợ và bọn gia nhân cùng vứt cán chổi, gậy gộc, chủ quán là người đầu tiên nêu gương bằng cách đích thân đi tìm bức thư bị mất. Sau một lúc tìm tòi vô ích, chủ quán hỏi:

– Bức thư đó có cái gì quý giá không?

Trông cậy vào bức thư để mở đường tiến thân vào triều đình, chàng trai Gascon bèn kêu lên:

– Dĩ nhiên là quý giá! Nó chứa đựng tài sản của ta.

– Những tấm phiếu về Tây Ban Nha ư?[2] – Chủ quán lo lắng hỏi.

– Những tấm phiếu về ngân khố riêng của Hoàng thượng! – D'Artagnan đáp, chàng tính được vào phụng sự nhà vua nhờ bức thư tiến cử kia và cho rằng có thể đưa ra câu trả lời hơi mạo muội ấy mà chẳng phải là dối trá gì.

---

1. Biệt danh Các hạ xám (1577-1638), thầy tu ở Paris, là người quân sư thân tín rất có uy thế và ảnh hưởng của Richelieu.

2. Nguyên văn trong bản in lần đầu (1844): *Des bons sur l'Espagne*. Trong ngữ cảnh này, *những tấm phiếu về Tây Ban Nha* là vô nghĩa. Có ý kiến cho rằng, đây là lỗi morat nhầm lẫn giữa Espagne (Tây Ban Nha) và Epargne (thời đó chỉ ngân khố), tức câu hỏi của chủ quán phải là: *Des bons sur l'Epargne? (Những tấm trái phiếu ư?)*, và nhiều bản in tiếng Pháp đã sửa như vậy. Nhưng lại có ý kiến khác cho rằng Dumas chủ ý cho nhân vật chủ quán nói sai. Ở đây, chúng tôi theo nguyên văn trong lần xuất bản đầu tiên và để câu tiếng Việt tương ứng.

– Chết thật! – Chủ quán hoàn toàn tuyệt vọng nói.

D'Artagnan nói tiếp với cái vẻ chững chạc của quê hương xứ sở:

– Nhưng cái đó không can hệ! Cái đó không can hệ; tiền bạc chẳng là cái quái gì, bức thư mới là tất cả. Ta muốn thà mất một nghìn pistole còn hơn là mất bức thư.

Có nói đến hai mươi nghìn cũng chẳng tội vạ gì thêm cho chàng đâu, nhưng một nỗi thẹn thùng con trẻ nào đó đã ngăn chàng lại.

Một tia sáng bỗng đập vào trí óc của gã chủ quán đang quá cực và chán nản vì chẳng thấy gì hết. Gã kêu lên:

– Bức thư đó không mất đâu!

– A! – D'Artagnan thốt lên.

– Không mất đâu; nó đã bị lấy cắp.

– Lấy cắp! Mà ai lấy?

– Lão quý tộc hôm qua ấy! Hắn đã xuống bếp, nơi để cái áo chẽn của ông. Hắn ở đó một mình. Tôi đánh cuộc rằng hắn đã lấy cắp.

– Ông cho là thế à? – D'Artagnan đáp, chưa hẳn tin như vậy; chàng biết hơn ai hết tầm quan trọng có tính chất hoàn toàn riêng tư của bức thư này và chẳng thấy cái gì ở nó có thể khêu gợi lòng tham lam cả. Sự thực là chẳng một kẻ hầu, một lữ khách nào có mặt ở trong quán lại kiếm chác được mảy may gì nếu chiếm được tờ giấy ấy. Chàng nói tiếp – Vậy là ông bảo rằng ông nghi ngờ cái gã quý tộc xấc láo ấy ư?

– Tôi nói với ông rằng tôi chắc chắn như vậy. Khi tôi bảo cho hắn biết rằng quý đại nhân là người được ngài de Tréville che chở và lại có cả một bức thư gửi cho vị quý tộc lẫy lừng đó thì hắn đã tỏ ra rất lo lắng, hỏi tôi bức thư đó ở đâu và xuống ngay nhà bếp nơi hắn biết có để tấm áo chẽn của ngài.

– Vậy thì chính nó là kẻ ăn cắp của ta rồi. – D'Artagnan đáp – Ta sẽ kêu lên ngài de Tréville và ngài de Tréville sẽ kêu lên đức vua.

Nói rồi, d'Artagnan oai vệ rút ra hai đồng écu đưa cho chủ quán; bác ta mũ cầm tay, tiễn chàng ra tận cổng. Chàng leo lên con ngựa màu vàng, nó đưa chàng đi đến cửa ô Saint-Antoine ở Paris không gặp biến cố gì khác nữa. Tại đây, người chủ của con ngựa bán nó lấy ba écu, như vậy là rất được giá bởi vì d'Artagnan đã hành nó quá sức trong chặng